

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 04/11/2022 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 04/11/2022 của Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác CCHC tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 04/11/2022 của Tỉnh ủy, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu và định hướng, xác định rõ các nhiệm vụ giải pháp trọng tâm; phân công cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương nhằm tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết số 20-NQ/TU của Tỉnh ủy đề ra.

2. Yêu cầu

- Đổi mới tư duy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính quyền các cấp trong công tác CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến thu hút đầu tư; xác định lộ trình rõ ràng, hợp lý để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ đề ra.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCV), nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, các cấp, các ngành, địa phương phải chú trọng công tác phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm nhằm đạt kết quả cao nhất.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, công khai, minh bạch, kỷ cương, liêm chính, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh gọn; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; xây dựng đội ngũ CBCCV đủ năng lực, phẩm chất và uy tín để phục vụ người dân, doanh nghiệp trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh CCHC,

thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2022 - 2030. Phần đầu thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 20-NQ/TU đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Cải cách thể chế

a) Đến năm 2025

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được ban hành đúng thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục, thể thức ban hành văn bản.

- 100% văn bản QPPL được xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau khi được kiểm tra, rà soát.

- Tập trung hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện hiệu quả hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và các khung khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số.

b) Đến năm 2030

Cơ bản hoàn thiện toàn diện, đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với thể chế của nền hành chính hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng trong giai đoạn mới.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Đến năm 2025

- Cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2020.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Tối thiểu 80% TTHC trên địa bàn tỉnh có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4; trong đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- 90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Hoàn thành số hóa, cập nhật dữ liệu 100% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực của các cơ quan, đơn vị, địa phương để kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

b) Đến năm 2030

- 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

- Tối thiểu 90% TTHC của các bộ, ngành, địa phương có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

- 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Đến năm 2025

- Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý giữa các cấp quản lý nhà nước, giữa cấp trên và cấp dưới gắn với quyền hạn và trách nhiệm; giảm tối thiểu bình quân toàn tỉnh 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập; giảm 5% biên chế công chức và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

b) Đến năm 2030

- Tiếp tục giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

a) Đến năm 2025

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

b) Đến năm 2030

- 25% - 35% số lãnh đạo, quản lý cấp sở, UBND cấp huyện và tương đương, trên 30% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc cấp sở, UBND cấp huyện và tương đương, 80% số lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

2.5. Cải cách tài chính công

a) Đến năm 2025

Tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành Công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

b) Đến năm 2030

Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật thể chế hóa các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Đến năm 2025

- 100% các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan hành chính nhà nước thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện thực hiện mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.

b) Đến năm 2030

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tối thiểu 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

2.7. Các Chỉ số của tỉnh

a) Đến năm 2025

Phần đầu Chỉ số CCHC của tỉnh đạt thứ hạng từ 40 trở lên; Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ hành chính của các cơ quan nhà nước đạt từ 90% trở lên; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nằm trong nhóm trung bình; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh nằm trong nhóm trung bình cao.

b) Đến năm 2030

Phần đầu Chỉ số CCHC đạt thứ hạng từ 37 trở lên; Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ hành chính của các cơ quan nhà nước đạt từ 95% trở lên; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nằm trong nhóm khá; Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh duy trì trong nhóm trung bình cao.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ: *(Có phụ lục kèm theo).*

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định pháp luật. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa

- Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm đúng lộ trình; trong đó, phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá và giải pháp chủ yếu, có sản phẩm đầu ra cụ thể; phân công nhiệm vụ cụ thể gắn với trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Thường xuyên quán triệt, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả và gửi về Cơ quan Thường trực CCHC của tỉnh (Sở Nội vụ) tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

2. Giao Sở Nội vụ

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp chung nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác CCHC thuộc các lĩnh vực phụ trách, quản lý.

- Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC, Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh.

- Hằng năm, tham mưu UBND tỉnh tổ chức đánh giá, xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến hiệu quả và thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác CCHC.

- Tham mưu UBND tỉnh báo cáo CCHC hằng quý, 6 tháng và hằng năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Kế hoạch.

3. Giao Sở Tư pháp

- Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.
- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL và theo dõi thi hành pháp luật.
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng và vận hành có hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đảm bảo thống nhất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Giao Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì tham mưu thực hiện các nội dung về nhiệm vụ cải cách TTHC; chịu trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và thực thi TTHC, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công khai, niêm yết TTHC đúng quy định; hướng dẫn việc rà soát TTHC và báo cáo UBND tỉnh công bố kết quả rà soát.

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh; theo dõi, tổng hợp việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về TTHC trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tổng hợp, đánh giá kết quả khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết TTHC tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh và công khai kết quả đánh giá trên Cổng Dịch vụ công, Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành Cổng Dịch vụ công Quốc gia; Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu; theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

5. Giao Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; chủ trì tham mưu, triển khai cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước dựa trên kết quả hoạt động.

- Chủ trì tham mưu đổi mới cơ chế tự chủ, chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

- Thẩm định kinh phí thực hiện kế hoạch CCHC giai đoạn, hằng năm, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

6. Giao Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, hiện đại hóa nền hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo các chương trình, đề án, kế hoạch đã được phê duyệt.

- Hướng dẫn các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về các nội dung CCHC trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030.

7. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì tham mưu triển khai có hiệu quả các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); đẩy mạnh thu hút đầu tư, hỗ trợ, khuyến khích thành lập mới doanh nghiệp và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để phục vụ cho đầu tư phát triển.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí từ ngân sách (nếu có) cho các đề án, dự án về CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

- Hằng năm tổ chức đo lường, khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC lĩnh vực đầu tư; tiến hành phân tích, đánh giá và có giải pháp tích cực để cải thiện mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đảm bảo theo mục tiêu theo Kế hoạch đề ra.

8. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì tham mưu triển khai hiệu quả công tác quy hoạch, sử dụng đất, việc giải quyết TTHC đất đai. Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc, chấn chỉnh các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố Gia Nghĩa trong việc giải quyết TTHC đất đai cho người dân, tổ chức.

- Hằng năm, tổ chức đo lường, khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai; tiến hành phân tích, đánh giá và có giải pháp tích cực để cải thiện mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đảm bảo theo mục tiêu theo Kế hoạch đề ra.

9. Giao Sở Xây dựng

- Chủ trì tham mưu thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng.

- Hằng năm, tổ chức đo lường, khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC lĩnh vực xây dựng; tiến hành phân tích, đánh giá và có giải pháp tích cực để cải thiện mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đảm bảo theo mục tiêu theo Kế hoạch đề ra.

10. Giao Sở Y tế

- Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện cải cách, nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ y tế công và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Hằng năm, tổ chức đo lường, khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với dịch vụ y tế công lập; tiến hành phân tích, đánh giá và có giải pháp tích cực để cải thiện mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đảm bảo theo mục tiêu theo Kế hoạch đề ra.

- Thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế.

11. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì tham mưu thực hiện cải cách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp hệ thống mạng lưới trường, lớp mầm non, phổ thông đảm bảo tinh gọn, hiệu quả gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động của ngành theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập sau khi có các văn bản hướng dẫn của Trung ương về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2021 - 2025.

- Hằng năm, tổ chức đo lường, khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với dịch vụ giáo dục công lập; tiến hành phân tích, đánh giá và có giải pháp tích cực để cải thiện mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đảm bảo theo mục tiêu theo Kế hoạch đề ra.

12. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính đề xuất hoàn thiện các quy định pháp luật về đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

13. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Thực hiện rà soát cơ chế, chính sách xã hội hóa hiện hành; phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất, tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản mới hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL hiện hành nhằm đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ văn hóa, thể thao và du lịch.

14. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì tham mưu thực hiện cải cách chính sách tiền lương đối với người lao động trong các loại hình doanh nghiệp, chính sách bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Tham mưu, tổ chức thực hiện đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

15. Giao Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, đề xuất đổi mới công tác quản lý cư trú theo hướng hiện đại với lộ trình phù hợp.

16. Đề nghị Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, các cơ quan thông tấn, báo chí của Trung ương trên địa bàn tỉnh

Tích cực xây dựng chuyên mục, chuyên trang về các nội dung, nhiệm vụ CCHC để tuyên truyền và tiếp nhận phản hồi của người dân, doanh nghiệp về việc triển khai thực hiện công tác CCHC của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.

17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân, các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác CCHC; tham gia giám sát, phản hồi ý kiến về chất lượng dịch vụ công, đồng thời, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ.

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong thực hiện nhiệm vụ đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; phối hợp chặt chẽ với các Tổ chức phi Chính phủ trong việc đo lường, khảo sát, đánh giá Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh hằng năm.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời đề xuất, phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực các Huyện ủy, Thành ủy;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông; Đài PT&TH tỉnh;
- Các cơ quan thông tấn, báo chí;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Dg).

4

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Mười



PHỤ LỤC
NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TỈNH ĐẮK NÔNG ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Kế hoạch số: 834/KH-UBND ngày 30 /12/2022 của UBND tỉnh)

Stt	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
A	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH			
I	BAN HÀNH VĂN BẢN CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH			
1	Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Trương ương, Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC; thu hút đầu tư; cải thiện và nâng cao các Chỉ số: PAR INDEX; PAPI; SIPAS; PCI.	Sở Nội vụ; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên, hằng năm
II	PHỔ BIẾN, TUYẾN TRUYỀN, HỌC TẬP KINH NGHIỆM			
1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 04/11/2022 của Tỉnh ủy.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Thường xuyên
2	Thực hiện tuyên truyền các nội dung, nhiệm vụ CCHC, thu hút đầu tư; cải thiện và nâng cao các Chỉ số: PAR INDEX; PAPI; SIPAS; PCI trên các phương tiện thông tin đại chúng trong, ngoài tin bằng các hình thức thích hợp, hiệu quả.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các cơ quan thông tin đại chúng; cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm
3	Tổ chức đối thoại giữa Chủ tịch UBND tỉnh với doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm
4	Tổ chức các Hội nghị: Đánh giá công tác CCHC, cải thiện và nâng cao Chỉ số PAR INDEX; PAPI; SIPAS; PCI.	Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm
5	Tổ chức Đoàn học tập kinh nghiệm CCHC; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.	Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm



III CÔNG TÁC KIỂM TRA, ĐO LƯỜNG				
1	Tổ chức kiểm tra liên ngành công tác CCHC; thực thi công vụ.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
2	Tổ chức kiểm tra liên ngành việc thực hiện nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
3	Tổ chức khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức về TTHC và sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
IV CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ, XÁC ĐỊNH CÁC CHỈ SỐ				
1	Tổ chức tự đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của tỉnh.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
2	Tổ chức đánh giá, công bố Chỉ số CCHC cấp Sở; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa.	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
3	Tổ chức đánh giá, công bố Chỉ số CCHC cấp xã.	UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
4	Tổ chức đánh giá, công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, cấp huyện (DDCI).	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	Hàng năm



V BỔ TRÍ NGUỒN LỰC				
1	Bổ trí đầy đủ nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBCCVN tham mưu công tác CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
B TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ CÁC NHIỆM VỤ CCHC				
I CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
2	Tăng cường theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
3	Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ CBCCVN làm công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
4	Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phân biện và giám sát thi hành pháp luật.	Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

5	<p>Xây dựng và hoàn thiện các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật và phù hợp tình hình thực tế tại địa phương.</p>	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
6	<p>Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản QPPL để kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý các văn bản có nội dung không phù hợp quy định của pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương.</p>	Sở Tư pháp	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên
II CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	<p>Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện, đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.</p>	Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
2	<p>Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định TTHC liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ.</p>	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2023 - 2025
3	<p>Phối hợp Văn phòng Chính phủ vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia đạt hiệu quả.</p>	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
4	<p>Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.</p>	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm



5	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị.	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
6	Triển khai Hệ thống đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với Bộ phận Một cửa các cấp.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
7	Rà soát, cập nhật đầy đủ, đồng bộ quy trình điện tử, quy trình nội bộ trên Hệ thống phần mềm Một cửa điện tử.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
8	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa điện tử cho CBCC các cấp.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
III CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH				
1	Rà soát sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bên trong của các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2023 - 2025
2	Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã theo quy định.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Khi có hướng dẫn của Trung ương
3	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp, phân quyền quản lý giữa các cấp ở địa phương.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
4	Thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2023 - 2025

IV CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
1	Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng CBCCCVC.	Các Sở, Ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên
2	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Giai đoạn 2023 - 2030
3	Hoàn thiện và ban hành Quyết định về vị trí việc làm của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ.	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sau khi có hướng dẫn của Trung ương
4	Phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.	Sở Nội vụ	Các đơn vị sự nghiệp công lập; các Sở, Ban, ngành; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi có hướng dẫn của Trung ương
5	Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ CBCCCVC các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc.	Các Sở, Ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2023 - 2025
6	Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại CBCCCVC.	Các Sở, Ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm

7	Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ CBCCVN gắn với vị trí việc làm.	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Hàng năm
8	Xây dựng chế độ, chính sách phù hợp đối với đội ngũ CBCCVN ở các xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; thôn, buôn, bon, tổ dân phố.	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện; UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan	Khi có hướng dẫn của Trung ương
V CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Nâng cao năng lực, hiệu quả giám sát và bảo đảm an ninh tài chính của tỉnh.	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Giai đoạn 2023 - 2025
2	Thực hiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định và chuyển đổi cơ chế cấp, phát bình quân sang cơ chế nhà nước đất hàng theo hướng dẫn của các cơ quan Trung ương.	Các Sở, Ban, ngành; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sở Tài chính	Hàng năm
3	Trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của ngành.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2023 - 2025
4	Ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở thực hiện cho việc ban hành giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2023 - 2025
5	Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn và chi thường xuyên và chi đầu tư.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2023 - 2025
6	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

7	Ban hành các chính sách khuyến khích xã hội hóa lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế theo quy định.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư; các đơn vị có liên quan	Theo hướng dẫn của Trung ương
VI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ				
1	Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung khung pháp lý của tỉnh hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Hàng năm
2	Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Giai đoạn 2023 - 2025
3	Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ tỉnh và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử để trao đổi, chia sẻ dữ liệu.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Hàng năm
4	Xây dựng, phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính quyền số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Giai đoạn 2023 - 2025
5	Xây dựng Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của tỉnh nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2023 - 2025

6	Phát triển các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước.	Số Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Giai đoạn 2023 - 2025
7	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh trên cơ sở hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Năm 2023
8	Hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Năm 2023
9	Triển khai, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.	Số Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Giai đoạn 2023 - 2025
10	Tổ chức triển khai, phát triển các dịch vụ đô thị thông minh.	Số Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2023 - 2030
11	Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC.	Văn phòng UBND tỉnh	Số Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2023 - 2025